

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi :

XA XỨ

Em tôi học đến kiệt sức để có một suất du học.

Thư đầu gửi về em viết: “Ở đây, đường phố sạch đẹp, văn minh bỏ xa lác nước mình...”.

Cuối năm viết: “Mùa đông bên này tĩnh lặng, tinh khiết như tranh, thích lắm...”.

Mùa đông sau viết: “Em thèm một chút nắng ấm quê nhà, muốn được đi giữa phố bụi bặm, ồn ào, nhớ bến chợ xôn xao, lầy lội... Biết bao lần trên phố, em đuổi theo một người châu Á, để hỏi coi đó có phải người Việt không...”.

(Theo *Nỗi nhớ quê hương nơi xứ người* - Đoàn Công Hà, NXB Văn học, 2018)

- a. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.
- b. Chỉ ra sự thay đổi tâm trạng của “Em tôi” ở hai lần viết thư đầu và lần thứ ba.
- c. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn “Mùa đông bên này tĩnh lặng, tinh khiết như tranh, thích lắm...”
- d. Những thông điệp được rút ra từ văn bản trên?

II. PHẦN VIẾT (15,0 điểm)

Câu 1. (5,0 điểm)

Trong nhịp sống ồn ào, vội vã của cuộc sống hôm nay, đôi khi người ta cũng cần dừng lại mua thêm cho mình một chút suy tư, một chút nhớ mong, một chút bình yên, để lấy sức và rồi lại tiếp tục bước đi.

Em hãy trình bày suy nghĩ của mình về việc “dừng lại” và “tiếp tục bước đi” trong cuộc sống.

Câu 2. (10,0 điểm)

Trong văn bản "*Tiếng nói văn nghệ*", Nguyễn Đình thi có viết: "*Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy*". Phân tích Bức tranh quê trong bài "*Chiều xuân*" của Anh Thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên.

Chiều xuân

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.
Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*
Anh Thơ (Bức tranh quê, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995)
-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO...

HDC THI CHỌN HỌC SINH GIỎI HUYỆN CẤP THCS

Năm học: 202... – 202..

Môn: Ngữ văn 9

Câu	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
Câu 1 (5,0 điểm)	a. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0,5
	b. Sự thay đổi tâm trạng của “Em tôi” ở hai lần viết thư đầu và lần thứ ba: - Người em đã cố gắng hết sức để đạt được giấc mơ du học vì vậy ở hai lần viết thư đầu tâm trạng của em rất vui, háo hức vì ước mơ của mình đã thành hiện thực. - Lần thứ ba tâm trạng “Em” thay đổi rõ ràng, sau thời gian học tập, sinh sống ở xứ người “Em” đã nhớ quê hương, thèm hương vị quê nhà...	0,5 0,5
	c. - Phép tu từ: so sánh <i>tĩnh lặng, tinh khiết như tranh</i> . - Tác dụng: + Miêu tả sinh động, cụ thể vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên nơi xứ người. Thể hiện những háo hức ban đầu của nhân vật người em khi sang bên xứ người. + Tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho câu văn, khiến câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.	0,5 1,5

	d. Thông điệp của văn bản: - Mỗi con người đều có những ước mơ riêng biệt, những lần rời xa quê hương để đến một xứ khác đều thay đổi khác so với nơi quê hương ta được sinh ra . Vì vậy cho dù ta có ở đâu xa đi chăng nữa thì ta cũng không bao giờ quên được nơi mình sinh ra và lớn lên. - Nỗi nhớ quê hương của người con xa xứ. - Sự cô đơn nơi xứ người.	1,5
Câu 2 (5,0 điểm)	* Yêu cầu về kĩ năng - Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận xã hội; có bố cục đủ ba phần mở bài, thân bài, kết bài. - Đáp ứng các yêu cầu về văn phong. Bố cục chặt chẽ, lí lẽ xác đáng. Diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Khuyến khích sự sáng tạo của học sinh. * Yêu cầu về kiến thức: HS có những cách triển khai bài làm khác nhau. Dưới đây là một gợi ý: 1. Giải thích - “<i>Dừng lại</i>”: là tạm ngừng các hoạt động trên một hành trình, một quá trình do một nhu cầu nào đó. - “<i>Tiếp tục bước đi</i>”: là hoạt động để nhằm đạt đến một mục đích nào đó trên hành trình cuộc sống. => Nội dung ý kiến: thể hiện hoạt động mang tính nhận thức của con người trên hành trình kiếm tìm các giá trị sống. 2. Bàn luận vấn đề a. Trong cuộc sống, vì sao cần dừng lại? - Cuộc sống là một hành trình cần nhiều sức lực nên cần dừng lại để nghỉ ngơi, nạp thêm năng lượng, tiếp tục đường dài. - Cuộc sống vốn không đơn giản, luôn đặt ra thử thách, nhiều khúc quanh, bước ngoặt, thậm chí vực sâu nên cần dừng lại suy nghĩ để vượt qua trở ngại. - Cuộc sống không phải đường thẳng mà nhiều ngã rẽ, con đường nên cần dừng lại để lựa chọn đúng đắn. - Đường đời đã đi là không trở lại, cho nên con người ta cần dừng lại để lưu giữ những điều quý giá: “<i>Mọi con đường có thể đi và quay lại/ Nhưng đường đời đã đi, không quay lại</i>” (Ra-xum Gam-da-tốp) b. Trong cuộc sống, vì sao cần tiếp tục bước đi? - Cuộc sống là một hành trình nên nếu không tiếp tục bước đi, ta không bao giờ đến đích. - Cuộc sống như dòng sông, luôn vận động, luôn biến đổi không ngừng nên tiếp tục bước đi đồng nghĩa với việc con người luôn vận động và phát triển, không bị tụt hậu. - Hạnh phúc là hành trình chứ không phải là điểm đến nên hãy tiếp tục bước đi chính là cách ta kiếm tìm và chiếm lĩnh hạnh phúc. - “dừng lại” không có nghĩa là bất động; “tiếp tục bước đi”	0,5 0,5 3,5 1,5 1,5

	không đồng nghĩa với sự vận động mang tính bản năng. “dừng lại” và “tiếp tục bước đi” là hai hoạt động diễn ra thường xuyên, không thể đơn nhất một hoạt động trường kì trong cuộc sống. - Cần xác định về thời điểm khi nào cần “dừng lại”, khi nào cần “tiếp tục bước đi”; về mục đích, ý nghĩa (“dừng lại” hay “tiếp tục bước đi” để làm gì?); về cách thức (“dừng lại” như thế nào? “tiếp tục bước đi” bằng cách nào? Với ai?) để tránh ngẫu hứng, bản năng, vô nghĩa. - Phê phán: những người không hiểu ý nghĩa của “dừng lại” và “tiếp tục bước đi”, không biết “dừng lại” hay “tiếp tục bước đi” đúng lúc... Lưu ý: HS lấy dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề. 3. Bài học nhận thức và hành động Thí sinh cần có thái độ nhận thức đúng đắn về “dừng lại” và “tiếp tục bước đi”. Từ đó bày tỏ quan điểm sống của chính mình và rút ra bài học hành động phù hợp cho bản thân .	0,5 0,5
Câu 3 (10,0 điểm)	<i>Viết bài văn Nghị luận văn học</i>	10,0 điểm
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lý nêu được vấn đề; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn, liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i>	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm: vận dụng các thao tác lập luận, có sự kết hợp giữa các lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo các hướng sau:</i>	
	1. Mở bài - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề: Nhận định trên đã nói lên chức năng nhận thức, chức năng thẩm mĩ và chức năng giáo dục của nghệ thuật, của văn chương (tác dụng của nghệ thuật, văn chương.) - Trích dẫn nhận định, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh. 2. Thân bài a. Giải thích nhận định - Nghệ thuật là một loại hình độc đáo thể hiện cuộc sống qua các hình tượng, nét vẽ, màu sắc, hình khối, âm thanh Nghệ thuật được tác giả nói ở đây nên hiểu là nghệ thuật văn chương. - Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta: Nghệ thuật khác với những bài thuyết giảng đạo lí, mà các tác phẩm nghệ thuật là con đẻ của người nghệ sĩ, trong đó các nhà văn gửi gắm những suy tư, ước vọng của mình đến với	0,5 0,5

	độc giả. Tư tưởng trong tác phẩm nghệ thuật là thứ tư tưởng nấu mình. - Nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta là: Các tác phẩm văn chương tác động vào nhận thức, tâm tư, tình cảm của người đọc, giúp người đọc hiểu được hiện thực cuộc sống được phản ánh trong tác phẩm và qua sự rung động mà tác phẩm đem lại người tiếp nhận sẽ nhận thức rõ cái đẹp, cái đúng, cái sai trong thực tế cuộc sống, từ đó có những tình cảm yêu cái tốt đẹp, ghét cái xấu xa sai trái... - Khiến chúng ta tự phải bước đi lên đường ấy: Từ những tình cảm tốt đẹp mà tác phẩm nghệ thuật đem lại, người đọc sẽ có hành động phù hợp như kế thừa, phát huy, noi theo những điều tốt đẹp, đấu tranh, phê phán cái xấu xa, lỗi thời, hèn kém... b. Chứng minh nhận định qua văn bản "Chiều xuân" + Hoàn cảnh sáng tác: Được rút từ tập "<i>Bức tranh quê</i>", tập thơ đầu tay của Anh Thơ. * Triển khai hệ thống các luận điểm đã xây dựng. + Luận điểm 1: <i>Bức tranh chiều xuân</i> - <i>Bức tranh</i> làng quê mộc mạc, êm dịu, thanh bình với những hình ảnh bình dị, quen thuộc, thơ mộng: mưa bụi, con đò, dòng sông, quán tranh, hoa xoan, con dê, đàn sáo, trâu bò, đồng lúa... - <i>Bức tranh</i> tĩnh lặng, thanh nhã, tươi tắn, đượm buồn: + Các đối tượng được miêu tả trong trạng thái nhẹ nhàng, khoan thai: mưa đổ bụi êm êm, đàn sáo...vu vơ, cánh bướm rập rờn, trâu bò thong thả. + Không khí tĩnh lặng, băng khuâng: quán đứng im lìm, đồng lúa ướt lặng, trâu bò thong thả cúi ăn mưa,... + Màu sắc tươi tắn, giàu sức sống: màu tím hoa xoan, màu đen của đàn sáo, màu rực rỡ của cánh bướm, màu xanh rờn của đồng lúa, màu thắm đỏ của chiếc yếm. + <i>Bức tranh</i> có nhiều điểm nhấn độc đáo: mưa đổ bụi, trâu bò cúi ăn mưa; cô nàng yếm thắm đang lao động chột giật mình bởi đàn cò con. => Sự độc đáo của <i>bức tranh</i> nằm ở việc tác giả thu tóm rất thành công linh hồn của làng quê Bắc Bộ ngày xuân với những nét đẹp đặc trưng không thể nhầm lẫn. + Luận điểm 2: Không khí và nhịp sống thôn quê trong bài thơ - Không khí thơ mộng, êm đềm, tĩnh lặng thể hiện qua:	0,5
		0.5
		5.0
		3.0
		2.5

	+ Hình ảnh dân dã, hài hòa, êm dịu trong tổng thể bức tranh làng quê thanh bình. + Từ ngữ gợi hình, gợi cảm: sử dụng hiệu quả biện pháp nhân hóa (<i>đò biếng lười, quán tranh đứng im lìm...</i>), cách diễn đạt độc đáo (<i>cúi ăn mưa, cỏ non tràn biếc cỏ</i>) ... + Bút pháp lấy động tả tĩnh: cái giạt mình của cô gái khi đàn cò bứt bay ra. - Nhịp sống nhẹ nhàng, chậm rãi, khoan thai thể hiện qua: + Hệ thống từ láy gợi cảm diễn tả trạng thái nhẹ nhàng, êm đềm của đối tượng. + Thiên nhiên và con người được miêu tả trong nhịp điệu chậm rãi, khoan thai. * Đánh giá chung: - Từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, sử dụng nhiều từ láy. - Thủ pháp lấy cái động để nói cái tĩnh. - Bài thơ “Chiều xuân” giúp người đọc thấy được buổi chiều thơ mộng, đơn sơ của làng quê Bắc Bộ. Người đọc cảm thấy cô gái Kinh Bắc đang đứng băng khuâng ngắm nhìn cảnh bên đò, dải đường đê và cảnh đồng lúa quê nhà một buổi chiều xuân mưa bụi. 3. Kết bài - Nêu đánh giá, cảm nhận riêng của em về bài thơ. Chiều xuân của Anh Thơ là một bản nhạc đầy thương yêu và tự hào dành cho quê hương mà thi sĩ gửi đến cho chúng ta, bồi đắp và nuôi dưỡng trong tâm hồn mỗi người những tình cảm đẹp để cho cảnh vật bình dị của làng quê Việt.	1.0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.	0,25